

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 05-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Ông Ngô Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Dung – Thư ký tòa án Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 12-8-1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 121 T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị H; có vợ là Đào Thị T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 804/2018/HS-PT ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, xử phạt Bùi Văn T 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/7/2019 (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2003 đến năm 2006. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L; sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 15/4/39 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Tiến H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/10/2020, T đến khu vực vườn hoa chân cầu Rào I thuộc tổ dân phố P, phường A, quận D gặp Trần Thị L là người bán lô đề để mua các cặp số “lô xiên”: (08 – 93), (08 – 67), (67 – 93), (08 – 67 - 93) mỗi cặp 50.000 đồng; (89 – 72), (83 – 89), (72 – 83), (89 – 72 – 83) mỗi cặp 100.000 đồng. Tổng số tiền T mua “lô xiên” của L là 600.000 đồng. Khi T đang đưa cho L 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng để L trả lại thì bị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang. Thu giữ của T và L số tiền 1.050.000 đồng; 02 tích kê và 01 tờ giấy ghi số đề. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Phòng đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị L khai nhận: Do hoàn cảnh khó khăn nên L nảy sinh ý định bán “số đề” thuê cho người đàn ông tên T (L không biết tuổi, địa chỉ của người này) để hưởng hoa hồng. L và T thống nhất hình thức bán “số đề”: Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc hàng ngày để trả thưởng cho khách, nếu khách trúng số đề trả thưởng gấp 80 lần; trúng ba càng trả thưởng gấp 400 lần; trúng bao (02 số cuối của các giải mở thưởng) trả thưởng gấp 3,5 lần; trúng xiên 2 trả thưởng gấp 15 lần; trúng xiên 3 trả thưởng gấp 48 lần; trúng xiên 4 trả thưởng gấp 180 lần số tiền đã đánh ban đầu. Về hoa hồng L được hưởng theo tỷ lệ: 06% tổng số tiền đề; 04% tổng số tiền bao; 15% tổng số tiền xiên; 30% tổng số tiền ba càng. Hàng ngày vào 18 giờ, T qua chỗ L để lấy bảng đề rồi thanh toán cho L tiền trúng thưởng của khách và hoa hồng vào ngày hôm sau. L bắt đầu bán tại khu vực vườn hoa chân cầu Rào I thuộc tổ dân phố P, phường A, quận D từ ngày 01-10-2020, nhưng không bán được cho ai; đến ngày 05-10-2020 bán được cho 1 người không quen biết 01 số đề 05 với giá 50.000 đồng, sau đó bán tiếp cho T thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 12-01-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án: 02 tờ tích kê và 01 tờ giấy ghi số đề ngày 05/10/2020 lưu hồ sơ vụ án, số tiền 1.050.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý phục vụ việc xét xử.

Trong vụ án này, Trần Thị L có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề và số lô nhưng số tiền dưới 5.000.000 đồng vào ngày 05-10-2020, nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra không chứng minh được

những ngày đánh bạc trước đó của L nên không có căn cứ xử lý, Công an quận D đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên T thuê L bán số đề và người mua số đề ngày 05-10-2020, hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị L trình bày hành vi bán lô đề như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì số tiền bị thu giữ là 50.000 đồng ngày 05-10-2020.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Đề nghị miễn khẩu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 05-10-2020, tại tổ dân phố P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, cơ quan Công an bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức chơi số đề (lô xiên) được thua bằng tiền với số tiền 600.000 đồng. Mặc dù số tiền bị cáo dùng để

đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông nội là ông Bùi Văn T được tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, huân chương chiến T hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung nên phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn bị khấu trừ thu nhập song xét hoàn cảnh bị cáo kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 02 tờ tích kê và 01 tờ giấy ghi số đề ngày 05-10-2020 được lưu trong hồ sơ vụ án; đây là nguồn chứng cứ buộc tội, do đó không tiêu hủy. Khi bắt giữ bị cáo, có thu giữ của Trần Thị L số tiền 50.000 đồng do “bán đề” trước đó và 1.000.000 đồng của bị cáo (trong đó có 600.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc). Do đó, số tiền 650.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 400.000 đồng còn lại bị cáo không dùng để đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường K, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường K, quận L, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo và số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng thu giữ của chị L theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 26-01-2021 giữa Công an quận D và Kho bạc Nhà nước quận D.

Trả lại bị cáo Bùi Văn T số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn) đồng, thu giữ của bị cáo theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 26-01-2021 giữa Công an quận D và Kho bạc Nhà nước quận D nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQ CSĐT công an quận D;
- Cơ quan THAHS;
- PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Vũ Quang Trung